

TP. Tuyên quang, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2024/TLST- DS, ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty cổ phần C.**

Địa chỉ: **Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Đức T** - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Vũ Đức T1** - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc và bà **Nguyễn Thị L** - Cán bộ công ty.

* Bị đơn: Ông **Đặng Văn T2**, sinh năm 1960

Địa chỉ: **Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Ông **Đặng Văn T2** có nghĩa vụ trả, bàn giao cho **Công ty cổ phần C** thửa đất số 231 (đất nuôi trồng thuỷ sản), thuộc tờ bản đồ thu hồi giao đất, cho thuê đất (giai đoạn 1) thực hiện quy hoạch sử dụng đất của **Công ty cổ phần C** trên địa bàn **phường A, thành phố T**. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 002111, sổ vào sổ cấp giấy CT 04212 do

UBND tỉnh T cấp ngày 06/02/2018 mang tên Công ty cổ phần C. Diện tích theo Sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất diện tích là 4.257,2m², (có sơ đồ mảnh trích đo hiện trạng kèm theo). Thời hạn bàn giao đất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 09/8/2024.

Công ty cổ phần C tự nguyện hỗ trợ trả tiền cho ông Đặng Văn T2 số tiền là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Công ty cổ phần C nhận chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự không có giá ngạch và phải chịu 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của số tiền hỗ trợ trả cho ông Đặng Văn T2. Tổng cộng: Công ty C phải nộp số tiền 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng) án phí của vụ án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0000906 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục T3 hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh T. Công ty cổ phần C còn phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

